

ĐỊA LÍ**DÂN SỐ NƯỚC TA****I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:****1. Kiến thức:**

Sau bài học, HS có thể:

- Biết dựa vào bảng số liệu, biểu đồ để nhận biết số dân và đặc điểm gia tăng dân số của nước ta.

- Biết và nêu được: nước ta có dân số đông, gia tăng dân số nhanh.

- Nêu được một số hậu quả của sự gia tăng dân số nhanh.

2. Kỹ năng:

- Biết đọc số liệu trên biểu đồ và sự gia tăng dân số của nước ta.

3. Thái độ:

- HS biết được dân số tăng nhanh gây hậu quả đến đời sống của con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng số liệu về dân số các nước Đông Nam Á năm 2004.

- Biểu đồ gia tăng dân số Việt Nam.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**1. Ổn định tổ chức: 1'****2. Tiến trình giờ dạy:**

Thời gian	Nội dung	Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
5'	A. Kiểm tra bài cũ	- GV gọi 2 HS lên bảng.	+ Chỉ và nêu vị trí, giới hạn của nước ta trên bản đồ. + Nêu vai trò của đất, rừng đối với đời sống và sản xuất của nhân dân ta.



2' 10'	B. Dạy bài mới 1. Giới thiệu bài 2. Giảng bài a. So sánh dân số VN với dân số các nước Đông Nam Á	- Nêu mục tiêu bài học – ghi bảng. - GV treo bảng số liệu số dân các nước Đông Nam Á như SGK lên bảng, yêu cầu HS đọc bảng số liệu. - GV hỏi cả lớp:	- HS nghe – ghi bảng. - HS đọc bảng số liệu. - HS nêu:
		+ Đây là bảng số liệu gì? Theo em, bảng số liệu này có tác dụng gì? + Các số liệu trong bảng được thống kê tính vào thời gian nào? + Số dân được nêu trong bảng thống kê tính theo đơn vị nào? - HS làm việc cá nhân. + Năm 2004, dân số nước ta là bao nhiêu người? + Nước ta có dân số đứng hàng thứ mấy trong các nước Đông Nam Á? + Từ kết quả nhận xét trên,	+ Bảng số liệu về dân số các nước Đông Nam Á. + Các số liệu dân số được thống kê vào năm 2004. + Số dân được nêu trong bảng thống kê là <i>triệu người</i>. - HS làm việc cá nhân vào phiếu học tập của mình. + Năm 2004, dân số nước ta là 82,0 triệu người. + Nước ta có dân số đứng hàng thứ 3 trong các nước Đông Nam Á. + Nước ta có dân số đông.

10'	b. Gia tăng dân số	em rút ra đặc điểm gì về dân số Việt Nam? - GV gọi HS trình bày kết quả trước lớp. - GV nhận xét, bổ sung. - GV treo bản đồ dân số Việt Nam. + Đây là biểu đồ gì, có tác dụng gì? + Nêu giá trị được biểu hiện ở trục ngang và trục dọc của biểu đồ. + Như vậy số ghi trên đầu của mỗi cột biểu hiện cho giá trị nào? + Biểu đồ thể hiện dân số của nước ta những năm nào? Cho biết số dân nước ta từng năm? + Em có suy nghĩ gì về tốc độ gia tăng dân số?	- 1 HS lên bảng trình bày. - HS đọc biểu đồ. + Đây là biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm, dựa vào biểu đồ có thể nhận xét sự phát triển của dân số Việt Nam qua các năm. + Trục ngang của biểu đồ thể hiện các năm, trục dọc biểu hiện số dân được tính bằng đơn vị <i>triệu người</i>. + Số ghi trên đầu của mỗi cột biểu hiện số dân của một năm, tính bằng đơn vị triệu người. + Dân số nước ta qua các năm: * Năm 1979 là 52,7 triệu người. * Năm 1989 là 64,4 triệu người. * Năm 1999 là 76,3 triệu người. + Dân số nước ta tăng nhanh.
-----	---------------------------	---	---

5'	c. Hậu quả của dân số tăng nhANH	- GV gọi HS trình bày. - GV chia nhóm yêu cầu HS nêu hậu quả của việc gia tăng dân số	- 1 HS trình bày. - HS thực hành
3'	C. Cũng cố - dặn dò	- Nhận xét tiết học. - Dặn dò ở nhà và bài sau.	